

Đ, ngày 26 tháng 12 năm 2017

Số: 35/2017/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị O**, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Đường Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Đường L, Phường D, thành phố Đ là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 25/10/2017).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1951

Và bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1945

Cùng địa chỉ: Đường V Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị B có trách nhiệm thanh toán cho bà Bùi Thị O số tiền 530.000.000đ (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*) nợ gốc.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Về án phí:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án nên miễn án phí

cho ông M, bà B.

Bà O được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đề cập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THA dân sự TP Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Báu